

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 434

Phẩm 38: ĐẠI SƯ

Bấy giờ Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy có thể soi sáng, làm thanh tịnh tận cùng, cho nên tất cả đều nên kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nơi mà các hàng trời, người... đều kính trọng, phụng hành.

Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị đấm nhiễm, vì các pháp thế gian không thể làm vẩn đục được.

Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa tất cả sự che mù của ba cõi, vì có khả năng đoạn trừ các kiến chấp tối tăm phiền não.

Bát-nhã ba-la-mật-đa là thượng thủ cao tột, vì tôn quý thắng diệu nhất trong tất cả hạt giống pháp Bồ-đề phần.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm an ổn, vì vĩnh viễn đoạn trừ tất cả những việc sợ hãi, bức bách, tai ương.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể ban bố ánh sáng, vì cứu giúp các hữu tình làm cho được năm loại mắt.

Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ bày trung đạo, vì làm cho người lạc lối xa lìa kiến chấp hai bên.

Bát-nhã ba-la-mật-đa khéo có thể phát sinh trí Nhất thiết tướng, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả sự tương tục và tập khí của phiền não.

Bát-nhã ba-la-mật-đa là mẹ của các Đại Bồ-tát, vì tất cả pháp Phật của Bồ-tát tu hành từ đây sinh ra.

Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh không diệt, vì tự tướng không.

Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa tất cả sinh tử vì không thường, không hoại.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm nơi nương tựa, vì ban bố chánh pháp quý báu cho các hữu tình.

Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu viên mãn mười lực của Như Lai, vì chinh phục được tất cả những hý luận khác.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chuyển bánh xe pháp vô thượng, ba lần chuyển mười hai hàng tướng vô thượng pháp luân, vì đạt đến tất cả pháp mà không có lưu chuyển và hoàn diệt.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nêu rõ tự tánh các pháp không trái ngược, vì hiển bày không tánh tự tánh không.

Bạch Đức Thế Tôn, hoặc các Bồ-tát, hoặc kẻ hướng Bồ-tát thừa, hoặc các Thanh văn, hoặc kẻ hướng Thanh văn thừa, hoặc các Độc giác, hoặc hướng Độc giác thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên trụ thế nào?

Đức Phật dạy:

– Xá-lợi Tử, các hữu tình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nay nên cúng dường, lễ kính như Đức Đại Sư. Như vậy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên như cúng dường, lễ

kinh Đức Đại Sư. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Sư không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa không khác Đại Sư. Đại Sư tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là Đại Sư.

Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả Đại Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán cho đến Dự lưu đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả mười nẻo nghiệp thiện trong thế gian đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; như vậy cho đến mười lực của Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng, cho đến trí Nhất thiết tướng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Sau khi suy nghĩ: “Tôn giả Xá-lợi Tử vì nguyên nhân nào mà hỏi Đức Phật việc này?”, Đế Thích thưa Xá-lợi Tử:

–Bach Đại đức, hôm nay có nguyên nhân gì mà Ngài thưa hỏi như vậy?

Tôn giả Xá-lợi Tử bảo Đế Thích:

–Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát nhờ sự hộ trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo có thể đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn cho đến khi pháp diệt; trong suốt thời gian dài vô tận ấy có bao nhiêu công đức thiện căn. Hoặc các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, các loài hữu tình khác có công đức thiện căn. Như vậy, tất cả có thể lấy không tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tập hợp suy lường tùy hỷ trong hiện tại. Đã tùy hỷ rồi, cùng các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì nguyên nhân này nên ta hỏi như vậy.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đã học Bát-nhã ba-la-mật-đa vượt hơn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa gấp bội vô lượng.

Kiều-thi-ca, như có người mù bẩm sinh, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc nhiều hơn trăm ngàn người nhưng không có người dắt đường mắt sáng hướng dẫn, vẫn còn không thể hưởng đến gần đường chánh hướng gì có thể từ xa đi đến chỗ kinh đô, xóm làng, phố thị sầm uất một cách an ổn.

Như vậy, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa là những kẻ mù lòa, nếu không có người dắt đường mắt sáng là Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn không thể hưởng đến đường chánh Bồ-tát, hướng gì có thể từ xa đi đến kinh thành trí Nhất thiết.

Này Kiều-thi-ca, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cần phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì, dắt dẫn cho nên gọi là người có mắt. Và do Bát-nhã ba-la-mật-đa giữ gìn giúp đỡ cho nên năm pháp Ba-la-mật-đa này mới được gọi là đến bờ kia.

Thiên đế Thích thưa Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Như Đại đức nói, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cần phải nhờ Bát-nhã ba-

la-mật-đa hộ trì cho nên mới được gọi là đến bờ kia. Sao không nói cần phải nhờ Bồ thí hay là Tịnh lự ba-la-mật-đa hộ trì nên năm pháp kia mới đến được bờ bên kia? Nếu vậy, vì lý do nào chỉ riêng khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Tôn giả Xá-lợi Tử nói:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... hỗ trợ nhau có thể đến bờ bên kia. Nhưng an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có đầy đủ thế lực lớn, phương tiện thiện xảo, có thể mau chóng thành tựu viên mãn việc tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự ba-la-mật-đa. Chứ chẳng phải trú năm pháp trước mới thành tựu được. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm pháp trước là tối thượng, thù thắng, cao tột, tốt đẹp vi diệu, vô thượng, không gì có thể so sánh được. Do nguyên nhân này nên riêng khen Bát-nhã vượt hơn năm pháp Ba-la-mật-đa kia.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát không vì phát khởi sắc cho đến thức nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi nhãn xứ cho đến ý xứ nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi sắc xứ cho đến pháp xứ nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi nhãn giới cho đến ý giới nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi sắc giới cho đến pháp giới nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi nhãn thức giới cho đến ý thức giới nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi nhãn xúc cho đến ý xúc nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; như vậy, cho đến không vì phát khởi mười lực của Như Lai đến mười tám pháp Phật bất cộng nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì phát khởi tất cả pháp nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì sao các Đại Bồ-tát không vì phát khởi sắc cho đến tất cả pháp, nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, vì sắc cho đến tất cả pháp không tác, không sinh, không đặc, không hoại, không tự tánh nên các Đại Bồ-tát không vì phát khởi sắc cho đến tất cả pháp nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tôn giả Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa này hợp cùng pháp nào?

Đức Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa này không hợp cùng tất cả pháp. Vì không hợp cho nên được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử thưa:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không hợp với tất cả những pháp nào?

Đức Thế Tôn dạy:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không hợp với pháp thiện, không hợp với pháp không thiện, không hợp với pháp thế gian, không hợp với pháp xuất thế gian, không hợp với pháp hữu lậu, không hợp với pháp vô lậu, không hợp với pháp có tội, không hợp với pháp không tội, không hợp với pháp hữu vi, không hợp với pháp vô vi. Vì sao? Xá-lợi Tử, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không có thủ đắc, nên không thể nói hợp cùng các pháp như vậy.

Khi ấy Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng lẽ cũng không hợp với trí Nhất thiết tướng?

Đức Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng không hợp với trí Nhất thiết tướng. Vì đây đối với kia là không thủ đắc vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng không hợp, cũng không đắc?

–Kiều-thi-ca, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng như danh, như tướng, như hành động kia mà có hợp, có đắc.

–Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng cũng có thể nói có hợp, có đắc?

–Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng như danh, như tướng..., không thọ, không thủ, không trụ, không đoạn, không chấp, không xả. Như vậy, có hợp, có đắc, nhưng không hợp, không đắc.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng như danh tướng... không thọ, không thủ, không trụ, không đoạn, không chấp, không xả. Như vậy, có hợp, có đắc, nhưng không hợp, không đắc.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tất cả pháp không sinh, không diệt, không tác, không thành, không đắc, không hoại. Vì không tự tánh mà hiện tiền, tuy có hợp có đắc nhưng không hợp không đắc. Thế nên nghĩa thú này thật chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phát sinh ý nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này hợp cùng các pháp, hoặc không hợp cùng các pháp”, Đại Bồ-tát này hoàn toàn xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoàn toàn xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, cũng có lý do mà các Đại Bồ-tát xả bỏ và xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có ý tưởng rằng: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thật có, chẳng chân thật, không kiên cố, không tự tại”, Đại Bồ-tát này xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không tin pháp nào?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không tin sắc; không tin thọ, tưởng, hành, thức. Không tin nhãn xứ; không tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không tin sắc xứ; không tin thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không tin nhãn giới; không tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không tin sắc giới; không tin thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không tin nhãn thức giới; không tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không tin nhãn xúc; không tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Không tin các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không tin các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Không tin Bồ thí ba-la-mật-đa; không tin Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không tin pháp không bên trong; không tin pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Không tin bốn Niệm trụ; không tin bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến không tin mười lực của Phật; không tin bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Không tin quả Dự lưu; không tin quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Không tin Độc giác Bồ-đề; không tin tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không tin quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Không tin trí Nhất thiết; không tin trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện hiện lại thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không tin sắc, nói rộng cho đến không tin trí Nhất thiết tướng?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả sắc chẳng thể nắm bắt được, nên tuy tin Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không tin sắc. Nói rộng cho đến quán trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được nên tuy tin Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không tin trí Nhất thiết tướng.

Thế nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không tin sắc, nói rộng cho đến không tin trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là Đại ba-la-mật-đa.

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, ông dựa vào ý nào mà nói: “Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là Đại ba-la-mật-đa”?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc cho đến cho đến thức không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với nhãn xứ cho đến ý xứ, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với sắc xứ cho đến pháp xứ, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với nhãn giới cho đến ý giới, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với sắc giới cho đến pháp giới, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhã ba-la-mật-đa, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, không làm lớn, không làm nhỏ. Như vậy, cho đến mười lực của Phật đến mười tám pháp Phật bất cộng, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý đó mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm hợp, không làm tan. Như vậy, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hợp, không làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm hợp, không làm tan.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm lượng, không làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm lượng, không làm phi lượng. Như vậy cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm lượng, không làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lượng, không làm phi lượng.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm rộng, không làm hẹp. Như vậy cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm rộng, không làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm rộng, không làm hẹp.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm mạnh, không làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm mạnh, không làm yếu. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột không làm mạnh, không làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm mạnh, không làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa, nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà có ý tưởng:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm lớn không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm lớn, không làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm lớn, không làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm hợp, không làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không làm hợp, không làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hợp, không làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm lượng, không làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm lượng, không làm phi lượng; cho đến đối với quả vị

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm rộng, không làm phi rộng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộng, không làm phi rộng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm rộng, không làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không làm rộng, không làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộng, không làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc, không làm mạnh, không làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm mạnh, không làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không làm mạnh, không làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm mạnh, không làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do phát sinh ý tưởng như vậy nên không phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa, nương tựa Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà sinh ý tưởng thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm lớn, làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm lớn, làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm hợp, làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm hợp, làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm hợp, làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm hợp, làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm rộng, làm phi rộng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm rộng, làm phi rộng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm rộng, làm phi rộng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm rộng, làm phi rộng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy đối với sắc, làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng làm rộng, làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm rộng, làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy đối với sắc làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng làm mạnh, làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm mạnh, làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do sinh ý tưởng như vậy nên không phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa, không nương tựa Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà sinh tưởng thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm lớn, không làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lớn, không làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hợp, không làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hợp, không làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hợp, không làm tan.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm lượng, không làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lượng, không làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm lượng, không làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lượng, không làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm rộng, không làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm rộng, không làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộng, không làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm mạnh, không làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm mạnh, không làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm mạnh, không làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm mạnh, không làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do sinh ý tưởng như vậy nên không phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa không nương tựa Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà sinh tưởng thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm lớn, làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm lớn, làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm hợp, làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm hợp, làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm hợp, làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm hợp, làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm lượng, làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lượng, làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm lượng, làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm lượng, làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm rộng, làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm rộng, làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng làm mạnh, làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm mạnh, làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do sinh ý tưởng như vậy nên không phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát sinh ý tưởng như thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm hợp, làm tan,

hoặc không làm hợp, làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm lượng, làm phi lượng, hoặc không làm lượng, làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lượng, làm phi lượng, hoặc không làm lượng, làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm lượng, làm phi lượng, hoặc không làm lượng, làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lượng, làm phi lượng, hoặc không làm lượng, làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, tất cả như vậy đều không phải quả Đẳng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát sinh ý tưởng như thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm lượng, làm phi lượng; hoặc không làm lượng, làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lượng, làm phi lượng; hoặc không làm lượng, làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm lượng, làm phi lượng; hoặc không làm lượng, làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lượng, làm phi lượng; hoặc không làm lượng, làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu.

làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này gọi là rất thủ đắc, không phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì không phải tướng có thủ đắc có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì lý do gì như vậy? Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không sinh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh. Sắc không sinh nên quán thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không sinh, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không sinh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Sắc không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có. Sắc không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có. Thọ, tưởng, hành, thức không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có. Như vậy cho đến, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không. Sắc không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không. Thọ, tưởng, hành, thức không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Sắc xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Thọ, tưởng, hành, thức xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc chẳng thể nắm bắt được nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nắm bắt được, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Sắc chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-

mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Sắc không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Thọ, tưởng, hành, thức không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri. Sắc không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri. Thọ, tưởng, hành, thức không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri.

Bạch Đức Thế Tôn, năng lực hữu tình không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực không thành tựu. Năng lực của sắc không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực không thành tựu. Năng lực thọ, tưởng, hành, thức không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực không thành tựu. Như vậy cho đến năng lực của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực không thành tựu. Năng lực của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực không thành tựu.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát là Đại ba-la-mật-đa.

M

Phẩm 39: ĐỊA NGỤC (1)

Bấy giờ Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tin hiểu được thì Đại Bồ-tát này từ đâu sinh đến đây? Phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột trải qua thời gian bao lâu? Đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Tu tập Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đã bao lâu? Làm sao có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu xa như thế?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này đủ khả năng tin hiểu được thì Đại Bồ-tát này đã từng trong pháp hội của vô lượng, vô số, vô biên Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng sinh đến nơi đây.

Đại Bồ-tát này phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn, trăm ức, trăm muôn ức kiếp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại Bồ-tát này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn không thể tính lường các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đại Bồ-tát này từ khi mới phát tâm đã thường siêng tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn, trăm muôn ức kiếp.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này hoặc thấy hay nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa liền suy nghĩ: “Ta gặp được Đại sư và nghe Đại sư nói.”

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này lấy không tướng, không hai, không thủ đắc làm phương tiện để có khả năng tin hiểu chính xác nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, như lời Phật dạy, Đại Bồ-tát này hoặc thấy hoặc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa liền suy nghĩ: “Ta gặp được Đại Sư và nghe Đại Sư nói.” Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này còn có người có thể nghe, có thể thấy chăng?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thật không có người có thể nghe và có thể thấy. Vì sao? Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật không phải pháp để nghe hay thấy.

Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật; cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật.

Pháp không bên trong, không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật. Cho đến pháp không không tánh tự tánh, không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Bốn Niệm trụ không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật. Cho đến tám chi Thánh đạo không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Như vậy cho đến mười lực của Như Lai không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đã đối với quả vị Giác ngộ cao tột chứa nhóm công hạnh bao lâu mới có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, đối với vấn đề này cần phải phân tích rõ ràng. Nay Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, liền có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng có thể tu học Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không hoại mất các pháp, không thấy các pháp có tăng có giảm, thường không xa lìa chánh hạnh tương ưng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn và các chúng Đại Bồ-tát. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác muốn đem nhiều phẩm vật tốt đẹp nhất cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các chúng Đại Bồ-tát, tùy ý mà được trọn vẹn. Cũng có thể ở nơi các Đức Như Lai đó trồng các căn lành để chóng thành tựu viên mãn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại Bồ-tát này thọ thân ở đâu cũng không sinh bằng thai mẹ, tâm thường không cùng phiền não xen lẫn, cũng chưa từng khởi tâm Nhị thừa.

Đại Bồ-tát này thường không xa lìa thần thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này có thể tu học chân chánh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

